

MA TRẬN, CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1- SINH HỌC LỚP 10

1. MA TRẬN

Chủ đề	Năng lực Sinh học							Tổng
	Nhận thức Sinh học			Tìm hiểu TGS		Vận dụng kiến thức, kĩ năng		
	Biết (NT1)	Hiểu (NT2-NT5)	Vận dụng (NT6-NT8)	Hiểu (TH1-TH2)	Vận dụng (TH3-TH5)	Hiểu (VD1)	Vận dụng (VD2)	
Giới thiệu khái quát chương trình môn sinh học	I. 1, 2, 11					I. 12		4
Các phương pháp nghiên cứu và dạy môn Sinh học	I. 3, 8 III. 3	III. 2	I. 5,6,7		II. 1.a,b,c,d		I. 4	12
Các cấp tổ chức của thế giới sống	I. 14, 15	II. 3 a, b III. 1		II. 3c, d		I. 13		8
Khái quát về tế bào	II. 2 a,b,c	II. 2d						4
Các nguyên tố hóa học và nước	I. 16	I.17	II. 4 b	II. 4 a			II. 4c, d	6
Các phân tử sinh học trong tế bào	I. 9, 10, 18							3
Tổng	15	6	4	3	4	2	3	37
	NTSH : 25 (67,56%)			THTGS: 7 (18,91%)		VD : 5 (13,51%)		100%
	Biết : 40% - Hiểu : 30% - Vận dụng : 30%							100%

(I: Dạng TN nhiều phương án lựa chọn; II: Dạng câu TN đúng/sai; III: TN trả lời ngắn

2. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA (Định dạng giống đề TNPT)

PHẦN I. (4,5 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đối tượng nghiên cứu của sinh học là

- A. tập thể sống và môi trường sống.
- B.** các sinh vật sống và các cấp độ tổ chức của thế giới sống.
- C. loài sinh vật sống và các cấp độ tổ chức của thế giới sống.
- D. động vật và thực vật sống.

Câu 2. Mục tiêu của môn sinh học là

- A. sự phát triển nhằm thoả mãn nhu cầu lợi ích của thế hệ hiện tại và các thế hệ tương lai.
- B. sự phát triển chỉ nhằm thoả mãn nhu cầu của các thế hệ tương lai nhưng không làm ảnh hưởng đến khả năng thoả mãn nhu cầu của thế hệ hiện tại.
- C.** giúp chúng ta hiểu rõ về thế giới sống, hình thành và phát triển năng lực sinh học, có thái độ đúng đắn với thiên nhiên.
- D. sự phát triển nhằm thoả mãn nhu cầu của các thế hệ tương lai.

Câu 3. Phương pháp nào sau đây thuộc phương pháp nghiên cứu sinh học?

- A.** Phương pháp làm việc trong phòng thí nghiệm.
- B. Phương pháp phân tích.
- C. Phương pháp tìm kiếm thông tin.
- D. Phương pháp xử lý dữ liệu.

Câu 4. Có nhiều nguyên nhân làm cho muối dưa cải bị hư hỏng, trong đó có hai nguyên nhân được đưa ra: (1) do đậy nắp hũ dưa không kín; (2) do không đảm bảo về điều kiện ánh sáng. Dựa vào phương pháp nào để xác định đâu là nguyên nhân làm cho dưa cải muối bị hỏng?

- A.** Phương pháp quan sát.
- B. Phương pháp thí nghiệm.
- C. Phương pháp thực nghiệm khoa học.
- D. Phương pháp phân tích.

Câu 5. Để đánh giá ảnh hưởng của nhiệt độ đến sự nảy mầm của hạt ta có thể sử dụng phương pháp nghiên cứu nào?

- A. Phương pháp làm việc trong phòng thí nghiệm.
- B.** Phương pháp thực nghiệm khoa học.
- C. Phương pháp giải phẫu.
- D. Phương pháp quan sát.

Câu 6. Để đánh giá ảnh hưởng của ánh sáng đến sự phát triển của thân cây bước đầu tiên ta phải

- A. tiến hành trồng hai chậu cây cùng loài.
- B. đưa ra giả thuyết “Nếu đặt chậu cây ở một vị trí bất kì thì thân cây sẽ cong về hướng có ánh sáng”.
- C. đặt ra câu hỏi “Hình thái của thân cây có liên quan đến vị trí đặt chậu cây không?”.
- D.** quan sát hai chậu cây cùng loài được đặt ở 2 vị trí khác nhau.

Câu 7. “Quan sát và so sánh sự phát triển của 2 chậu cây trong thí nghiệm: Trồng 2 chậu cây ở 2 vị trí khác nhau. Từ đó đưa ra kết luận cho giả thuyết được đặt ra là đúng hay sai”. Đây là nội dung của bước nào trong tiến trình nghiên cứu ảnh hưởng của ánh sáng đến sự phát triển thân cây?

- A.** Quan sát và đặt câu hỏi nghiên cứu.
- B. Xây dựng giả thuyết.
- C. Thiết kế và tiến hành thực nghiệm.
- D. Điều tra, khảo sát thực địa hay thí nghiệm.

Câu 8. Tin sinh học là công cụ hỗ trợ đắc lực cho ngành

- A. công nghệ hóa học.
- B.** công nghệ thông tin.

- C. công nghệ sinh học.
- D. công nghệ thực phẩm.

Câu 9. Đơn phân của protein là

- A. nucleotide.
- B. acid béo.
- C. glucose.
- D. amino acid.

Câu 10. Có 3 loại RNA chính là

- A. mRNA, tRNA, rRNA.
- B. snoRNA, siRNA, snRNA.
- C. mRNA, snoRNA, siRNA.
- D. tRNA, snRNA, snoRNA.

Câu 11. Khi nghiên cứu về cấu tạo và các hoạt động sống của tế bào. Nội dung này thuộc lĩnh vực nghiên cứu nào sau đây?

- A. Động vật học.
- B. Sinh lí học.
- C. Giải phẫu học.
- D. Sinh học tế bào.

Câu 12. Ghép các cột tương ứng lại với nhau. Hãy chọn đáp án **đúng** khi đề cập đến các ngành nghề liên quan đến sinh học và ứng dụng sinh học.

Lĩnh vực	Ngành nghề
1. Nghiên cứu.	a. Quản lí bệnh viện.
2. Giảng dạy.	b. Y đa khoa.
3. Chăm sóc sức khỏe.	c. Sư phạm sinh học.
4. Sản xuất.	d. Chăn nuôi.
5. Quản lí.	e. Công nghệ sinh học.

- A. 1-a; 2-b; 3-c; 4-d; 5-e.
- B. 1-e; 2-d; 3-c; 4-b; 5-a.
- C. 1-e; 2-c; 3-b; 4-d; 5-a.
- D. 1-c; 2-a; 3-e; 4-b; 5-d.

Câu 13. Cho các thông tin sau: "Rừng nhiệt đới thì những cây ưa ánh sáng sẽ phát triển ở tầng trên cùng, tiếp theo là tầng thân gỗ ưa sáng ở mức độ trung bình sẽ phát triển phía dưới tầng thân gỗ ưa sáng. Tiếp nữa là tầng cây thân leo, cây ưa bóng râm, thân thảo sẽ phát triển ở gần sát mặt đất. Đây là ví dụ về sự phân tầng của thực vật trong rừng nhiệt đới". Thông tin trên thể hiện đặc điểm chung nào của các cấp tổ chức sống?

- A. Thế giới sống liên tục tiến hóa.
- B. Hệ thống tự điều chỉnh.
- C. Tổ chức theo nguyên tắc thứ bậc.
- D. Hệ thống mở.

Câu 14. Các cấp tổ chức của thế giới sống là

- A. tập hợp các cấp tổ chức nhỏ nhất trong thế giới sống.
- B. tập hợp tất cả các cấp tổ chức từ nhỏ nhất đến lớn nhất trong thế giới sống.
- C. tập hợp các cấp tổ chức lớn nhất trong thế giới sống.
- D. đơn vị tổ chức từ cấp nhỏ nhất đến lớn nhất trong thế giới sống.

Câu 15. Đơn vị tổ chức cơ sở của mọi sinh vật là

- A. các đại phân tử.
- B. tế bào.**
- C. mô.
- D. cơ quan.

Câu 16. Các nguyên tố hóa học chính có trong tế bào?

- A. C, H, O, Na.
- B. C, H, O, N.**
- C. P, S, N, Na.
- D. C, O, H, Na.

Câu 17. Nguyên tố hóa học đặc biệt quan trọng tạo nên sự đa dạng của các đại phân tử hữu cơ?

- A. Carbon.**
- B. Hydrogen.
- C. Oxygen.
- D. Nitrogen.

Câu 18. Phân tử sinh học là

- A. các chất vô cơ do sinh vật sống tạo thành, chúng là thành phần cấu tạo và thực hiện nhiều chức năng trong tế bào.
- B. một phân tử hữu cơ do sinh vật sống tạo thành, chúng là thành phần cấu tạo và thực hiện nhiều chức năng trong tế bào.
- C. các phân tử hữu cơ do con người tạo thành, chúng là thành phần cấu tạo và thực hiện nhiều chức năng trong tế bào.
- D. các phân tử hữu cơ do sinh vật sống tạo thành, chúng là thành phần cấu tạo và thực hiện nhiều chức năng trong tế bào.**

PHẦN II.(4 điểm) Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Khi nói về những hoạt động được thực hiện ở bước 1 trong phương pháp thực nghiệm khoa học nghiên cứu về: Thúc đẩy Thanh Long ra quả trái vụ.

Phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai khi đề cập đến thông tin trên?

- a. Ghi ngày bắt đầu và kết thúc thấp đèn, thời gian thấp đèn mỗi đêm.
- b. Chọn phương pháp xử lí.
- c. Chuẩn bị bóng đèn và dây dẫn đúng kỹ thuật.
- d. Lựa chọn vườn Thanh Long để thực nghiệm.

Câu 2. Khi nói về nội dung của học thuyết tế bào, mệnh đề nào đúng, mệnh đề nào sai?

- a. Hoạt động sống của tế bào là sự phối hợp hoạt động của các bào quan trong tế bào.
- b. Tất cả các tế bào được sinh ra từ các tế bào trước đó bằng cách phân chia tế bào.
- c. DNA là vật chất di truyền của tế bào, thành phần hoá học của các tế bào tương tự nhau.
- d. Chỉ có một số sinh vật được cấu tạo từ tế bào.

Câu 3. Khi đề cập đến khả năng tự điều chỉnh của các cấp độ tổ chức sống, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

- a. Cây xanh hút khí CO₂, thải khí O₂.
- b. Đền độ tuổi nhất định sinh vật có khả năng sinh sản.
- c. Quần thể có mật độ quá đông sẽ có hiện tượng tách đàn làm giảm số lượng cá thể.
- d. Khi lượng đường trong máu giảm cơ thể sẽ tiến hành phân giải glycogen dự trữ để đưa lượng đường trong máu về mức ổn định.

Câu 4. Mỗi nhận định sau là đúng hay sai khi nói về cấu tạo và tính chất của nước?

- a. Các phân tử nước liên kết với nhau bằng liên kết hydrogen tạo nên sức căng bề mặt, giúp một số loài vật nhỏ có thể đứng và di chuyển trên mặt nước.
- b. Một trong những nguyên nhân giúp nước tạo nên cột nước liên tục giúp nước được vận chuyển từ rễ lên lá là do tính phân cực và khả năng liên kết của nước vào thành tế bào.

c. Khi làm đá trong tủ lạnh người ta không đổ nước tràn cốc vì khi đông đá thì thể tích của nước tăng lên phá vỡ thể cốc, đặc biệt là cốc thủy tinh.

d. Người ta không bỏ hoa quả, rau xanh, thịt tươi trong ngăn đá của tủ lạnh vì nhiệt độ thấp sẽ làm cho các chất dinh dưỡng bị phân hủy.

PHẦN III. (1,5 điểm) Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3 bằng số.

Câu 1. Cho các cấp độ tổ chức của thế giới sống: Phân tử, bào quan, mô, cơ quan và hệ cơ quan. Có bao nhiêu cấp độ tổ chức sống được cấu tạo từ tế bào?

Câu 2. Có bao nhiêu ý sau đây là ứng dụng của Tin sinh học?

(1) Dụng cụ nghiên cứu.

(2) Mục đích nghiên cứu.

(3) Thái độ của mọi người đối với vấn đề nghiên cứu.

(4) Số liệu cụ thể từng thực nghiệm trong tiến trình nghiên cứu.

Câu 3. Có bao nhiêu phương pháp nghiên cứu và học tập môn sinh học?

..... *Hết*

Mã đề 101

Họ và tên thí sinh:.....Lớp.....SBD.....

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Khi nghiên cứu về cấu tạo và các hoạt động sống của tế bào. Nội dung này thuộc lĩnh vực nghiên cứu nào sau đây?

- A. Giải phẫu học. B. Sinh lí học. C. Động vật học. D. Sinh học tế bào.

Câu 2. Tin sinh học là công cụ hỗ trợ đắc lực cho ngành

- A. công nghệ thực phẩm. B. công nghệ thông tin.
C. công nghệ sinh học. D. công nghệ hóa học.

Câu 3. Để đánh giá ảnh hưởng của nhiệt độ đến sự nảy mầm của hạt ta có thể sử dụng phương pháp nghiên cứu nào?

- A. Phương pháp giải phẫu.
B. Phương pháp làm việc trong phòng thí nghiệm.
C. Phương pháp quan sát.
D. Phương pháp thực nghiệm khoa học.

Câu 4. “Quan sát và so sánh sự phát triển của 2 chậu cây trong thí nghiệm: Trồng 2 chậu cây ở 2 vị trí khác nhau. Từ đó đưa ra kết luận cho giả thuyết được đặt ra là đúng hay sai”.

Đây là nội dung của bước nào trong tiến trình nghiên cứu ảnh hưởng của ánh sáng đến sự phát triển thân cây?

- A. Xây dựng giả thuyết.
B. Quan sát và đặt câu hỏi nghiên cứu.
C. Thiết kế và tiến hành thực nghiệm.
D. Điều tra, khảo sát thực địa hay thí nghiệm.

Câu 5. Có 3 loại RNA chính là

- A. mRNA, tRNA, rRNA. B. tRNA, snRNA, snoRNA.
C. snoRNA, siRNA, snRNA. D. mRNA, snoRNA, siRNA.

Câu 6. Để đánh giá ảnh hưởng của ánh sáng đến sự phát triển của thân cây bước đầu tiên ta phải

A. đưa ra giả thuyết “Nếu đặt chậu cây ở một vị trí bất kì thì thân cây sẽ cong về hướng có ánh sáng”.

- B. đặt ra câu hỏi “Hình thái của thân cây có liên quan đến vị trí đặt chậu cây không?”.
C. quan sát hai chậu cây cùng loài được đặt ở 2 vị trí khác nhau.
D. tiến hành trồng hai chậu cây cùng loài.

Câu 7. Đối tượng nghiên cứu của sinh học là

- A. động vật và thực vật sống.
B. các sinh vật sống và các cấp độ tổ chức của thế giới sống.
C. tập thể sống và môi trường sống.
D. loài sinh vật sống và các cấp độ tổ chức của thế giới sống.

Câu 8. Phương pháp nào sau đây thuộc phương pháp nghiên cứu sinh học?

- A. Phương pháp tìm kiếm thông tin.
B. Phương pháp phân tích.
C. Phương pháp làm việc trong phòng thí nghiệm.
D. Phương pháp xử lí dữ liệu.

Câu 9. Đơn phân của protein là

- A. glucose. B. amino acid. C. acid béo. D. nucleotide.

Câu 10. Mục tiêu của môn sinh học là

- A. sự phát triển nhằm thoả mãn nhu cầu của các thể hệ tương lai.
B. giúp chúng ta hiểu rõ về thế giới sống, hình thành và phát triển năng lực sinh học, có thái độ đúng đắn với thiên nhiên.
C. sự phát triển chỉ nhằm thoả mãn nhu cầu của các thể hệ tương lai nhưng không làm ảnh hưởng đến khả năng thoả mãn nhu cầu của thế hệ hiện tại.
D. sự phát triển nhằm thoả mãn nhu cầu lợi ích của thế hệ hiện tại và các thể hệ tương lai.

Câu 11. Có nhiều nguyên nhân làm cho muối dưa cải bị hư hỏng, trong đó có hai nguyên nhân được đưa ra: (1) do đậy nắp hũ dưa không kín; (2) do không đảm bảo về điều kiện ánh sáng. Dựa vào phương pháp nào để xác định đâu là nguyên nhân làm cho dưa cải muối bị hỏng?

- A. Phương pháp thí nghiệm. B. Phương pháp phân tích.
C. Phương pháp quan sát. D. Phương pháp thực nghiệm khoa học.

Câu 12. Phân tử sinh học là

- A. các phân tử hữu cơ do con người tạo thành, chúng là thành phần cấu tạo và thực hiện nhiều chức năng trong tế bào.
B. một phân tử hữu cơ do sinh vật sống tạo thành, chúng là thành phần cấu tạo và thực hiện nhiều chức năng trong tế bào.
C. các chất vô cơ do sinh vật sống tạo thành, chúng là thành phần cấu tạo và thực hiện nhiều chức năng trong tế bào.
D. các phân tử hữu cơ do sinh vật sống tạo thành, chúng là thành phần cấu tạo và thực hiện nhiều chức năng trong tế bào.

Câu 13. Ghép các cột tương ứng lại với nhau. Hãy chọn đáp án **đúng** khi đề cập đến các ngành nghề liên quan đến sinh học và ứng dụng sinh học.

Lĩnh vực	Ngành nghề
1. Nghiên cứu.	a. Quản lí bệnh viện.
2. Giảng dạy.	b. Y đa khoa.
3. Chăm sóc sức khỏe.	c. Sư phạm sinh học.
4. Sản xuất.	d. Chăn nuôi.
5. Quản lí.	e. Công nghệ sinh học.

- A. 1-c; 2-a; 3-e; 4-b; 5-d. B. 1-e; 2-c; 3-b; 4-d; 5-a.
C. 1-e; 2-d; 3-c; 4-b; 5-a. D. 1-a; 2-b; 3-c; 4-d; 5-e.

Câu 14. Nguyên tố hóa học đặc biệt quan trọng tạo nên sự đa dạng của các đại phân tử hữu cơ?

- A. Hydrogen. B. Nitrogen. C. Oxygen. D. Carbon.

Câu 15. Các cấp tổ chức của thế giới sống là

- A. tập hợp các cấp tổ chức lớn nhất trong thế giới sống.
B. đơn vị tổ chức từ cấp nhỏ nhất đến lớn nhất trong thế giới sống.
C. tập hợp các cấp tổ chức nhỏ nhất trong thế giới sống.
D. tập hợp tất cả các cấp tổ chức từ nhỏ nhất đến lớn nhất trong thế giới sống.

Câu 16. Đơn vị tổ chức cơ sở của mọi sinh vật là

- A. các đại phân tử. B. mô. C. tế bào. D. cơ quan.

Câu 17. Các nguyên tố hóa học chính có trong tế bào?

- A. C, O, H, Na. B. C, H, O, N. C. C, H, O, Na. D. P, S, N, Na.

Câu 18. Cho các thông tin sau: "Rừng nhiệt đới thì những cây ưa ánh sáng sẽ phát triển ở tầng trên cùng, tiếp theo là tầng thân gỗ ưa sáng ở mức độ trung bình sẽ phát triển phía dưới tầng thân gỗ ưa sáng. Tiếp nữa là tầng cây thân leo, cây ưa bóng râm, thân thảo sẽ phát triển ở gần sát mặt đất. Đây là ví dụ về sự phân tầng của thực vật trong rừng nhiệt đới".

Thông tin trên thể hiện đặc điểm chung nào của các cấp tổ chức sống?

- A. Hệ thống tự điều chỉnh.
- B. Thế giới sống liên tục tiến hóa.
- C. Tổ chức theo nguyên tắc thứ bậc.
- D. Hệ thống mở.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Khi nói về những hoạt động được thực hiện ở bước 1 trong phương pháp thực nghiệm khoa học nghiên cứu về: Thúc đẩy Thanh Long ra quả trái vụ.

Phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai khi đề cập đến thông tin trên?

- a. Ghi ngày bắt đầu và kết thúc thấp đèn, thời gian thấp đèn mỗi đêm.
- b. Chọn phương pháp xử lí.
- c. Chuẩn bị bóng đèn và dây dẫn đúng kỹ thuật.
- d. Lựa chọn vườn Thanh Long để thực nghiệm.

Câu 2. Khi nói về nội dung của học thuyết tế bào, mệnh đề nào đúng, mệnh đề nào sai?

- a. Hoạt động sống của tế bào là sự phối hợp hoạt động của các bào quan trong tế bào.
- b. Tất cả các tế bào được sinh ra từ các tế bào trước đó bằng cách phân chia tế bào.
- c. DNA là vật chất di truyền của tế bào, thành phần hoá học của các tế bào tương tự nhau.
- d. Chỉ có một số sinh vật được cấu tạo từ tế bào.

Câu 3. Khi đề cập đến khả năng tự điều chỉnh của các cấp độ tổ chức sống, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

- a. Cây xanh hút khí CO_2 , thải khí O_2 .
- b. Đến độ tuổi nhất định sinh vật có khả năng sinh sản.
- c. Quần thể có mật độ quá đông sẽ có hiện tượng tách đàn làm giảm số lượng cá thể.
- d. Khi lượng đường trong máu giảm cơ thể sẽ tiến hành phân giải glycogen dự trữ để đưa lượng đường trong máu về mức ổn định.

Câu 4. Mỗi nhận định sau là đúng hay sai khi nói về cấu tạo và tính chất của nước?

- a. Các phân tử nước liên kết với nhau bằng liên kết hydrogen tạo nên sức căng bề mặt, giúp một số loài vật nhỏ có thể đứng và di chuyển trên mặt nước.
- b. Một trong những nguyên nhân giúp nước tạo nên cột nước liên tục giúp nước được vận chuyển từ rễ lên lá là do tính phân cực và khả năng liên kết của nước vào thành tế bào.
- c. Khi làm đá trong tủ lạnh người ta không đổ nước tràn cốc vì khi đông đá thì thể tích của nước tăng lên phá vỡ thể cốc, đặc biệt là cốc thủy tinh.
- d. Người ta không bỏ hoa quả, rau xanh, thịt tươi trong ngăn đá của tủ lạnh vì nhiệt độ thấp sẽ làm cho các chất dinh dưỡng bị phân hủy.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3 bằng số.

Câu 1. Cho các cấp độ tổ chức của thế giới sống: Phân tử, bào quan, mô, cơ quan và hệ cơ quan. Có bao nhiêu cấp độ tổ chức sống được cấu tạo từ tế bào?

Câu 2. Có bao nhiêu ý sau đây là ứng dụng của Tin sinh học?

- (1) Dụng cụ nghiên cứu.
- (2) Mục đích nghiên cứu.
- (3) Thái độ của mọi người đối với vấn đề nghiên cứu.
- (4) Số liệu cụ thể từng thực nghiệm trong tiến trình nghiên cứu.

Câu 3. Có bao nhiêu phương pháp nghiên cứu và học tập môn sinh học?

----- HẾT -----

PHẦN I. (4,5 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn, Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18 (mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0,25 điểm)

Câu	Mã đề			
	101	102	103	104
1	D	A	D	B
2	C	C	A	C
3	D	C	A	B
4	B	A	A	D
5	A	D	B	A
6	C	D	A	D
7	B	B	B	B
8	C	C	B	A
9	B	D	D	D
10	B	C	D	B
11	C	B	D	B
12	D	A	A	C
13	B	B	C	C
14	D	D	D	B
15	D	C	C	B
16	C	B	A	D
17	B	B	B	A
18	A	B	A	A

PHẦN II.(4 điểm) Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4 , trong mỗi ý a),b),c),d) ở mỗi câu học sinh chọn đúng hoặc sai .

Học sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm

Học sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm

Học sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm

Học sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 01 câu hỏi được 1 điểm

Câu	Mã đề			
	101	102	103	104
1	a) sai b) đúng c) đúng d) đúng	a) đúng b) đúng c) đúng d) sai	a) sai b) đúng c) đúng d) đúng	a) đúng b) đúng c) đúng d) sai
2	a) đúng b) đúng c) đúng d) sai	a) sai b) đúng c) đúng d) đúng	a) đúng b) đúng c) đúng d) sai	a) sai b) đúng c) đúng d) đúng
3	a) sai b) sai c) đúng d) đúng	a) sai b) đúng c) sai d) đúng	a) sai b) sai c) đúng d) đúng	a) sai b) đúng c) sai d) đúng
4	a) đúng b) đúng c) đúng d) sai	a) sai b) đúng c) đúng d) đúng	a) đúng b) đúng c) đúng d) sai	a) sai b) đúng c) đúng d) đúng

PHẦN III. (1,5 điểm) Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0,5 điểm

Câu	Mã đề			
	101	102	103	104
1	3	1	3	1
2	1	3	1	3
3	3	3	3	3

----- Hết -----